

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

Đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2013 đã được soát xét

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Cấp Nước Long Khánh (Gọi tắt là “ Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp nước Long Khánh theo Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18 tháng 02 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh giấy phép như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 23 tháng 03 năm 2011, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Văn Thới thay thế cho Ông Nguyễn Xuân Yên.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 29 tháng 05 năm 2013 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 06 năm 2013 chuẩn y việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 02 Bis đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : (061) 3877241

Fax : (061) 3783879

Mã số thuế : **3 6 0 0 9 7 9 2 2 3**

• **Ngành nghề kinh doanh**

Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước. Tư vấn đấu thầu; Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Không sản xuất tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi; Thoát nước và xử lý nước thải: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật); Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước./.

• **Vốn điều lệ** : 25.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	1.275.000	51,00	12.750.000.000
	Đại diện bởi:			
	+ Ông Nguyễn Văn Bình	500.000	20,00	5.000.000.000
	+ Ông Nguyễn Xuân Yên	275.000	11,00	2.750.000.000
	+ Ông Lê Văn Anh	250.000	10,00	2.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	250.000	10,00	2.500.000.000
2. Công đoàn	25.000	1,00	250.000.000
Đại diện bởi:			
+ Ông Nguyễn Văn Hoà	25.000	1,00	250.000.000
3. Vốn người lao động	80.300	3,21	803.000.000
4. Nhà đầu tư chiến lược	245.000	9,80	2.450.000.000
5. Cổ Đông khác	874.700	34,99	8.747.000.000
Cộng	2.500.000	100,00	25.000.000.000

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ 06 đến trang 22).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban quản lý, điều hành

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Bính	Chủ tịch
Ông Lê Văn Thới	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Anh	Thành viên
Ông Đào Quý Tính	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Huy	Thành viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Thới	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

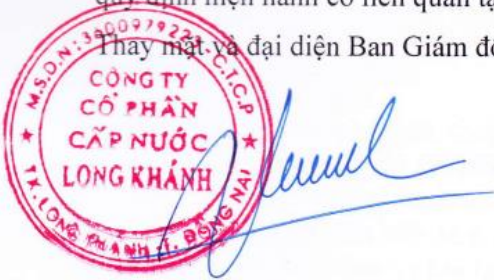
Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



LÊ VĂN THỚI – Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013, được lập ngày 12 tháng 07 năm 2013, từ trang 6 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2013



VÕ THÈ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1



VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2013.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.956.009.717	17.865.230.247
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.291.767.914	3.444.046.038
1. Tiền	111		1.291.767.914	2.544.046.038
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	900.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	3.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.000.000.000	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.337.463.165	7.837.919.366
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	7.160.526.604	7.841.682.805
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	205.811.700	25.111.700
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.085.861	2.085.861
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(30.961.000)	(30.961.000)
IV. Hàng tồn kho	140		2.952.409.288	2.836.847.534
Hàng tồn kho	141	V.6	2.952.409.288	2.836.847.534
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		374.369.350	746.417.309
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	63.902.959
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	374.369.350	682.514.350
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.810.429.575	20.205.272.398
II. Tài sản cố định	220		19.678.461.118	20.115.622.795
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	19.678.461.118	20.115.622.795
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>32.057.651.119</i>	<i>32.141.512.027</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(12.379.190.001)</i>	<i>(12.025.889.232)</i>
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		131.968.457	89.649.603
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	131.968.457	89.649.603
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.766.439.292	38.070.502.645

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

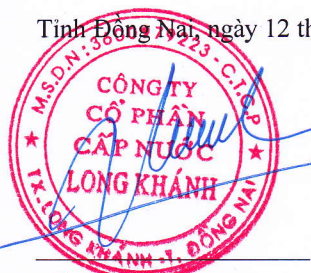
06 tháng đầu năm 2013.

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.924.344.826	6.787.525.606
I. Nợ ngắn hạn	310		4.924.344.826	6.787.525.606
1. Phải trả người bán	312	V.10	1.940.749.292	3.403.432.266
2. Người mua trả tiền trước	313	V.11	1.664.655.290	1.187.500.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	656.818.395	784.353.635
4. Phải trả người lao động	315		353.672.621	1.307.176.855
5. Chi phí phải trả	316		-	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.13	99.713.413	35.013.840
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	VI.14	208.735.815	70.049.010
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.842.094.466	31.282.977.039
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	29.781.098.375	31.240.632.890
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.185.198.505	908.053.157
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		746.187.908	509.297.006
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.764.247.290	4.737.818.055
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		60.996.091	42.344.149
Nguồn kinh phí	432		60.996.091	42.344.149
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.766.439.292	38.070.502.645

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-

Tỉnh Đồng Nai, ngày 12 tháng 07 năm 2013



LÊ VĂN THỜI
Giám đốc

LÊ VĂN ANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2013.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
6 tháng đầu năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2013	2012
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		7.930.514.176	7.793.387.701
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	899.935
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	7.930.514.176	7.792.487.766
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.029.773.596	3.206.040.383
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.900.740.580	4.586.447.383
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	121.698.834	228.401.955
7 Chi phí tài chính	22		-	6.416.663
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	6.416.663
8 Chi phí bán hàng	24	VI.4	703.071.720	610.654.706
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	1.967.037.976	1.817.462.896
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.352.329.718	2.380.315.073
11 Thu nhập khác	31		1	202.299.582
12 Chi phí khác	32		-	202.299.582
13 Lợi nhuận khác	40		1	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.352.329.719	2.380.315.073
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	588.082.429	595.078.768
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.764.247.290	1.785.236.305
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		706	714

Tỉnh Đồng Nai, ngày 12 tháng 07 năm 2013



LÊ VĂN THỜI
Giám đốc

LÊ VĂN ANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2013.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

06 tháng đầu năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		2.352.329.719	2.380.315.073
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		744.700.542	584.405.201
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(121.698.834)	(216.132.393)
- Chi phí lãi vay	06		-	6.416.663
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<u>2.975.331.427</u>	<u>2.755.004.544</u>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		811.004.160	4.641.685.428
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(115.561.754)	(1.426.708.004)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(1.855.900.189)	(2.045.577.753)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		60.845.595	102.753.932
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(6.416.663)
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(790.387.553)	(550.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	101.701.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(335.095.000)	(166.263.902)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>750.236.686</u>	<u>3.406.178.582</u>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(410.703.314)	(2.977.149.393)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.071.555.556
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		183.198.834	216.132.393
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>(227.504.480)</u>	<u>(689.461.444)</u>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	1.000.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(1.000.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.675.010.330)	(2.500.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(2.675.010.330)</u>	<u>(2.500.000.000)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		<u>(2.152.278.124)</u>	<u>216.717.138</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	60		3.444.046.038	974.285.852
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	V.1	<u>1.291.767.914</u>	<u>1.191.002.990</u>

Tỉnh Đồng Nai, ngày 12 tháng 07 năm 2013



LÊ VĂN THỚI
Giám đốc

LÊ VĂN ANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

MÃU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ Phần cấp nước Long Khánh (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, xây dựng, giám sát
- **Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước. Tư vấn đầu thầu; Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Không sản xuất tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi; Thoát nước và xử lý nước thải: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật); Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước./.
- **Nhân viên** : Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 61 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 61 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH , ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 thuộc năm tài chính thứ 6 của Công ty dưới hình thức Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngoại trừ thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định như sau:

Ngày 25 tháng 04 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (gọi tắt là Thông tư 45). Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013.

Công ty đã áp dụng Thông tư 45 trong việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định từ năm 2013, Công ty đánh giá việc áp dụng Thông tư 45 này không ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính của Công ty.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

6. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi và cho vay có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	8 - 12
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	10

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận chuyển sang công cụ dụng cụ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ vào chi phí trong vòng 03 năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu dịch vụ lắp đặt đồng hồ nước được ghi nhận khi đã hoàn thành việc lắp đặt, khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
(a) Tiền mặt	13.953.622	29.921.473
Tiền mặt VND	13.953.622	29.921.473
(b) Tiền gửi ngân hàng	1.277.814.292	2.514.124.565
Ngân hàng NN & PTNT Long Khánh	760.537.783	2.015.946.321
Tiền VND	760.537.783	2.015.946.321
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Long Khánh	101.267.906	65.294.322
Tiền VND	101.267.906	65.294.322
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội SHB Biên Hòa	416.008.603	432.883.922
Tiền VND	416.008.603	432.883.922
(c) Các khoản tương đương tiền (*)	-	900.000.000
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	1.291.767.914	3.444.046.038

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Long Khánh với lãi suất từ 7,5%/năm.

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty TNHH 1 TV Cấp Nước Đồng Nai vay(*)	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000

(*) Theo hợp đồng số 54/CN ngày 09 tháng 04 năm 2013, thời hạn cho vay 06 tháng, lãi suất 7,5%.

3. Phải thu của khách hàng

Công ty Sonadezi An Bình	340.228.258	340.228.258
Công ty TNHH một thành viên xây dựng cấp nước Đồng Nai	2.320.616.901	2.426.148.111
Công ty TNHH Bình Sơn	27.453.000	-
BQL Dự án Xuân Lộc	3.508.000	-
Công ty TNHH Hồng Hà	-	270.071.000
Công ty cổ phần khu công nghiệp Long Khánh	24.141.986	-
Công ty Cổ phần du lịch Giang Điền	2.800.000.000	3.279.834.056
Khách hàng khác	1.644.578.459	1.525.401.380
Cộng	7.160.526.604	7.841.682.805

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
Công ty TNHH TV XD TM DV Đức Anh	70.000.000	-
Cơ sở may Thảo Sang	10.000.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	15.000.000	-
TT kỹ thuật ĐC nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	-
Công ty TNHH Công nghệ thông tin Vecto	27.000.000	-
CN Công ty TNHH DV Kiểm toán KT&TV thuê AAT	15.000.000	15.000.000
Trịnh Thành Trung	5.111.700	5.111.700
Nguyễn Phương Thúy	5.000.000	5.000.000
Cộng	205.811.700	25.111.700

5. Các khoản phải thu khác

Bảo hiểm thất nghiệp	2.085.861	2.085.861
Cộng	2.085.861	2.085.861

6. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	624.563.316	594.284.089
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.327.845.972	2.242.563.445
Cộng	2.952.409.288	2.836.847.534

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng	374.369.350	540.014.350
Nguyễn Văn Hòa	126.876.500	119.876.500
Nguyễn Văn Sơn	2.000.000	4.500.000
Lê Văn Tú	4.700.000	-
Nguyễn Thị Thanh Hương	1.239.000	1.239.000
Nguyễn Quang Minh	15.420.000	6.420.000
Phạm Hữu Hoạt	2.000.000	-
Hoàng Sỹ Châu	4.000.000	2.000.000
Lê Văn Anh	7.000.000	7.000.000
Lê Thị Kim Tuyết	21.889.600	10.969.600
Phan Thanh Hải	68.863.100	111.163.100
Thái Văn Sơn	34.410.150	68.410.150
Nguyễn Văn Vĩnh	29.252.000	179.802.000
Lê Thị Tuyết Nga	1.300.000	600.000
Nguyễn Ý Như	-	3.000.000
Nguyễn Cao Kỳ	-	1.000.000
Huỳnh Trường An	54.919.000	20.034.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyễn Hoàng Phúc	-	4.000.000
Nguyễn Ngọc Phú	500.000	-
Ký quỹ ký cược	-	142.500.000
Ký cược ngắn hạn công trình cao tốc Tp. HCM - Long Thành - Dầu Giây	-	142.500.000
Cộng	374.369.350	682.514.350

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>Dụng cụ quản lý</i>	<i>Tài sản cố định khác</i>	<i>Cộng TSCĐ hữu hình</i>
I. Nguyên giá						
1. Tại ngày 01/01/2013	9.118.498.291	2.553.741.272	20.047.490.397	255.782.067	166.000.000	32.141.512.027
2. Tăng trong kỳ	-	42.400.000	317.483.314	50.820.000	-	410.703.314
<i>Do mua sắm</i>	-	42.400.000	-	50.820.000	-	93.220.000
<i>XDCB hoàn thành</i>	-	-	317.483.314	-	-	317.483.314
3. Giảm trong kỳ	230.288.294	143.643.747	54.545.514	66.086.667	-	494.564.222
<i>Chuyển sang CCDC theo TT45</i>	230.288.294	143.643.747	54.545.514	66.086.667	-	494.564.222
4. Tại ngày 30/06/2013	8.888.209.997	2.452.497.525	20.310.428.197	240.515.400	166.000.000	32.057.651.119
II. Hao mòn lũy kế						
1. Tại ngày 01/01/2013	2.694.701.923	1.455.951.112	7.681.652.827	164.533.370	29.050.000	12.025.889.232
2. Tăng trong kỳ	242.902.848	97.377.630	383.205.350	12.914.714	8.300.000	744.700.542
3. Giảm trong kỳ	202.672.862	125.971.842	19.149.979	43.605.090	-	391.399.773
<i>Chuyển sang CCDC theo TT45</i>	202.672.862	125.971.842	19.149.979	43.605.090	-	391.399.773
4. Tại ngày 30/06/2013	2.734.931.909	1.427.356.900	8.045.708.198	133.842.994	37.350.000	12.379.190.001
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày 01/01/2013	6.423.796.368	1.097.790.160	12.365.837.570	91.248.697	136.950.000	20.115.622.795
2. Tại ngày 30/06/2013	6.153.278.088	1.025.140.625	12.264.719.999	106.672.406	128.650.000	19.678.461.118
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	231.999.506	659.135.275	285.045.430	-	-	1.176.180.211

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2013	Tăng trong kỳ	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Tại ngày 30/06/2013
In 500.000 HĐ tiền nước	18.750.000	-	12.500.000	6.250.000
Thời rửa giếng 3,5,12	56.941.270	-	22.776.520	34.164.750
Thời rửa giếng 11	13.958.333	-	8.375.000	5.583.333
Phân loại lại tài sản cố định	-	103.164.449	17.194.075	85.970.374
Cộng	89.649.603	103.164.449	60.845.595	131.968.457

10. Phải trả cho người bán

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
DNTN Võ Bình Thanh	-	9.856.000
Công ty TNHH MTV Khánh Đông Nam	-	331.001
Lê Thị Tuyết Nga	8.664.000	-
Thái Văn Sơn	8.300.000	-
Công ty chứng khoán FPT	11.000.000	-
Công ty LD TNHH ĐH nước Zenner Coma	158.125.000	-
Công ty TNHH Đà Thọ	16.272.000	16.272.000
Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	1.652.663.692	1.652.663.692
Công ty TNHH MTV Phương Phương Thịnh	-	295.404.400
Công ty TNHH MTV Đạt Thành Nguyên	-	212.072.573
Công ty TNHH TV XD TM DV Đức Anh	-	471.108.000
Công ty TNHH Tâm Lộc Phát	25.724.600	25.724.600
Công ty TNHH Ngọc Thạch	60.000.000	720.000.000
Cộng	1.940.749.292	3.403.432.266

11. Người mua trả tiền trước

TT phát triển quỹ đất huyện Long Thành Đồng Nai	1.187.500.000	1.187.500.000
Công ty TNHH Hồng Hà	136.367.500	-
Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai	340.787.790	-
Cộng	1.664.655.290	1.187.500.000

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2013	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2013
I	Thuế	522.910.231	1.207.902.341	1.295.583.859	435.228.713
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	(63.902.959)	221.992.294	145.662.866	12.426.469
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	505.387.553	588.082.429	790.387.553	303.082.429
3	Thuế tài nguyên	69.193.020	231.502.826	223.002.702	77.693.144
4	Các loại thuế khác	12.232.617	166.324.792	136.530.738	42.026.671
	- Thuế Thu nhập cá nhân	12.232.617	163.324.792	133.530.738	42.026.671

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II Các khoản phải nộp khác	197.540.445	664.056.030	640.006.793	221.589.682
Phí môi trường	197.540.445	656.340.102	632.290.865	221.589.682
Thuê đất	-	7.715.928	7.715.928	-
Tổng cộng	720.450.676	1.871.958.371	1.935.590.652	656.818.395

• **Thuế giá trị gia tăng:**

- Phương pháp tính thuế : phương pháp khấu trừ thuế
- Thuế suất áp dụng :
 - + Cung cấp nước : 5%
 - + Lắp đặt, thi công : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

(Xem thuyết minh số IV.13)

• **Các khoản thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

• **Các khoản phải nộp khác:**

Khoản phí môi trường phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh trong kỳ.

13. Phải trả phải nộp khác

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
Kinh phí công đoàn	11.730.475	18.228.745
Bảo hiểm xã hội	1.157.276	2.877.566
Bảo hiểm y tế	1.926.622	1.926.529
Phải trả khác	84.899.040	11.981.000
Cộng	99.713.413	35.013.840

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tại ngày 01/01/2013	Trích lập quỹ trong kỳ	Số đã thực chi	Tại ngày 30/06/2013
Quỹ khen thưởng	51.131.007	284.269.083	315.300.000	20.100.090
Quỹ phúc lợi	18.918.003	189.512.722	19.795.000	188.635.725
Cộng	70.049.010	473.781.805	335.095.000	208.735.815

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2013	25.000.000.000	85.464.672	908.053.157	509.297.006	4.737.818.055	31.240.632.890
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	1.764.247.290	1.764.247.290
Phân phối lợi nhuận trong kỳ	-	-	1.277.145.348	236.890.902	(1.514.036.250)	-
Trích lập các quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(473.781.805)	(473.781.805)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(2.750.000.000)	(2.750.000.000)
Tại ngày 30/06/2013	25.000.000.000	85.464.672	2.185.198.505	746.187.908	1.764.247.290	29.781.098.375

Chi tiết góp vốn như sau:

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
Vốn góp của nhà nước	12.750.000.000	12.750.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	85.464.672	85.464.672
Cộng	25.085.464.672	25.085.464.672

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Tại ngày 30/06/2013</u>	<u>Tại ngày 01/01/2013</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Lợi nhuận chưa phân phối

	<u>6 tháng năm 2013</u>	<u>Năm 2012</u>
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	4.737.818.055	3.146.837.516
Lợi nhuận kỳ này	1.764.247.290	4.737.818.055
Phân phối lợi nhuận(*)	4.737.818.055	3.146.837.516
Trích quỹ đầu tư phát triển	1.277.145.348	174.811.888
Trích quỹ dự phòng tài chính	236.890.902	157.341.876
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	473.781.805	314.683.752
Chia cổ tức	2.750.000.000	2.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang kỳ sau	<u>1.764.247.290</u>	<u>4.737.818.055</u>

(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2012 được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25/04/2013./.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng doanh thu	7.930.514.176	7.793.387.701
Doanh thu cấp nước	7.716.760.850	7.218.226.850
Doanh thu lắp đặt đồng hồ nước	213.753.326	575.160.851
Khoản giảm trừ doanh thu	-	899.935
Doanh thu thuần	<u>7.930.514.176</u>	<u>7.792.487.766</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp nước	2.881.370.522	2.700.609.428
Giá vốn lắp đặt đồng hồ nước	148.403.074	505.430.955

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	3.029.773.596	3.206.040.383
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	12.948.834	12.269.562
Lãi đầu tư ngắn hạn	108.750.000	216.132.393
Cộng	121.698.834	228.401.955
4. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	363.222.395	336.767.339
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	294.535.088	218.713.013
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	18.406.361	25.027.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.207.876	9.029.354
Chi phí bằng tiền khác	17.700.000	21.118.000
Cộng	703.071.720	610.654.706
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	1.126.887.384	1.019.606.310
Chi phí đồ dùng văn phòng	76.013.902	64.619.654
Chi phí khấu hao TSCĐ	102.936.750	40.555.199
Thuế, phí và lệ phí	242.218.754	233.916.452
Chi phí dự phòng	-	123.984.914
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.269.478	334.780.367
Chi phí bằng tiền khác	310.711.708	-
Cộng	1.967.037.976	1.817.462.896

VII. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Lãi tiền gửi ngân hàng còn dự thu cuối kỳ trước đã thu trong kỳ này	61.500.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số đầu năm của Công ty được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT.

2. Thông tin các bên liên quan

a) Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Tổng thu nhập	733.481.000	566.307.500

b) Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Tên Công ty	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Công ty TNHH 1 TV Cấp Nước Đồng Nai	Công ty mẹ	Thu lãi cho vay Nhận ứng trước công trình Tân Phú	105.531.210 340.787.790

c) Cho đến ngày lập Bảng Cân đối kế toán, số dư các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Tên Công ty	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Khoản phải thu (phải trả)
Công ty TNHH 1 TV Cấp Nước Đồng Nai	Công ty mẹ	Phải thu cho vay Phải thu cung cấp dịch vụ Phải trả công ty mẹ Nhận ứng trước	3.000.000.000 2.320.616.901 (1.652.663.692) (340.787.790)

3. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận kinh doanh nước và bộ phận xây lắp.

- Bộ phận kinh doanh nước: Cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ gia đình, doanh nghiệp;
- Bộ phận xây lắp: lắp đặt đồng hồ nước, xây dựng các công trình đường ống nước,...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Tại	ngày	Kinh doanh	Dịch vụ xây	Không phân	Cộng
		nước	lắp	bổ	
Tài sản					
Tài sản bộ phận		1.644.578.459	8.507.396.433	-	10.151.974.892
Tài sản không phân bổ		-	-	24.614.464.400	24.614.464.400
Tổng tài sản		1.644.578.459	8.507.396.433	24.614.464.400	34.766.439.292
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận		-	3.594.404.582	-	3.594.404.582
Nợ phải trả không phân bổ		-	-	31.172.034.710	31.172.034.710

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng nợ phải trả	-	3.594.404.582	31.172.034.710	34.766.439.292
Tại ngày 01/01/2013				-
Tài sản				
Tài sản bộ phận	1.465.893.487	9.181.675.852	-	10.647.569.339
Tài sản không phân bổ	-	-	27.422.933.306	27.422.933.306
Tổng tài sản	1.465.893.487	9.181.675.852	27.422.933.306	38.070.502.645
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	-	4.590.932.266	-	4.590.932.266
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	33.479.570.379	33.479.570.379
Tổng nợ phải trả	-	4.590.932.266	33.479.570.379	38.070.502.645

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh nước	Dịch vụ xây lắp	Không phân bổ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu bộ phận	7.716.760.850	213.753.326	-	7.930.514.176
Chi phí hoạt động phân bổ	(5.479.512.018)	(220.371.274)	-	(5.699.883.292)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.237.248.832	(6.617.948)	-	2.230.630.884
Doanh thu tài chính	-	-	121.698.834	121.698.834
Thu nhập khác	-	-	1	1
Lợi nhuận trước thuế	2.237.248.832	(6.617.948)	121.698.835	2.352.329.719
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	(588.082.429)	(588.082.429)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.237.248.832	(6.617.948)	(466.383.594)	1.764.247.290

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các thành viên góp vốn thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các thành viên góp vốn (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.291.767.914	3.444.046.038
Đầu tư ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	7.160.526.604	7.841.682.805
Ký quỹ ngắn hạn	-	142.500.000
Cộng	11.452.294.518	14.428.228.843
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	1.940.749.292	3.403.432.266
Các khoản phải trả khác	84.899.040	11.981.000
Cộng	2.025.648.332	3.415.413.266

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính.

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro tín dụng.

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng trình bày dòng tiền của các khoản gốc:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Tại ngày 30/06/2013			
Phải trả người bán	186.089.000	1.754.660.292	1.940.749.292
Các khoản phải trả khác	78.021.500	6.877.540	84.899.040
Cộng	264.110.500	1.761.537.832	2.025.648.332
Tại ngày 01/01/2013			
Phải trả người bán	3.403.432.266	-	3.403.432.266
Các khoản phải trả khác	11.981.000	-	11.981.000
Cộng	3.415.413.266	-	3.415.413.266

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính khi phát sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Tại ngày 30/06/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.291.767.914	-	1.291.767.914
Đầu tư ngắn hạn	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	7.090.684.804	69.841.800	7.160.526.604
Cộng	11.382.452.718	69.841.800	11.452.294.518
Tại ngày 01/01/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.444.046.038	-	3.444.046.038
Đầu tư ngắn hạn	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	7.771.841.005	69.841.800	7.841.682.805
Ký quỹ ngắn hạn	142.500.000	-	142.500.000
Cộng	14.358.387.043	69.841.800	14.428.228.843

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỉnh Đồng Nai, ngày 12 tháng 07 năm 2013



LÊ VĂN THỜI
Giám đốc

A blue handwritten signature.

LÊ VĂN ANH
Kế toán trưởng